

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
Giảm nghèo bền vững năm 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHOÁ XIII KỲ HỌP THỨ 7 .**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ
chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị quyết số 129/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020 của
Quốc hội về phân bổ ngân sách Trung ương năm 2021;*

*Căn cứ Quyết định số 2068/QĐ-TTg ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán năm 2021 thực hiện Chương trình
mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu Giáo dục
nghề nghiệp - Việc làm và an toàn lao động;*

*Xét Tờ trình số 21/TTr-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc
gia Giảm nghèo bền vững năm 2021; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân
sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân
tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
Giảm nghèo bền vững năm 2021 với tổng số tiền là 12.509 triệu đồng**

1. Nguồn vốn Trung ương bổ sung dự toán năm 2021 tại Quyết định số
2068/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ là 10.877 triệu đồng.

2. Vốn đối ứng ngân sách tỉnh tại Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày
14/12/2020 của UBND tỉnh là 1.632 triệu đồng.

(Chi tiết Khoản 1 và 2 Điều này theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 13 tháng 4 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBND tỉnh;
- Các Bộ: Tài chính, Lao động – Thương binh và Xã hội;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT,KTNS(02).ptth.



CHỦ TỊCH

Bùi Thị Quỳnh Vân

PHỤ LỤC
PHÂN BỐ KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2021
(Vốn ngân sách trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh)

(Kèm theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 13 / 4 /2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: triệu đồng

STT	Tên huyện, cơ quan, đơn vị	Tổng cộng	Vốn ngân sách trung ương	Trong đó		Vốn ngân sách tỉnh	Ghi chú
				Dự án 1-Tiểu dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã ngoài Chương trình 30a và		
A	B	1=2+5	2=3+4	3	4	5	6
1	Thị xã Đức Phổ	300.000	300.000	300.000			Hỗ trợ xã Phổ Khánh
2	Huyện Bình Sơn	1,200.000	1,200.000	1,200.000			Hỗ trợ các xã (300 triệu đồng/01 xã): Bình Chánh, Bình Thuận, Bình Châu, Bình Hải
3	Huyện Ba Tơ	1,347.500	1,347.500	1,347.500			Mua vắc xin phòng chống dịch gia súc
4	Huyện Sơn Hà	457.000	457.000		457.000		Nhân rộng mô hình nuôi gà thịt và mô hình cây gừng gió
5	Huyện Sơn Tây	1,560.000	1,560.000	1,560.000			HTPTSX, ĐDHSC thông qua hỗ trợ trồng Cau, Dừa, Nghệ, Gừng
6	Huyện Minh Long	298.463	-			298.463	Thực hiện Phương án giao rừng gắn với giao đất
7	Huyện Trà Bồng	2,001.317	667.780	667.780		1,333.537	Thực hiện Phương án giao rừng gắn với giao đất

STT	Tên huyện, cơ quan, đơn vị	Tổng cộng	Vốn ngân sách trung ương	Trong đó		Vốn ngân sách tỉnh	Ghi chú
				Dự án 1-Tiểu dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã ngoài Chương trình 30a và		
8	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	5,344.720	5,344.720	5,344.720			
+	Chi cục Phát triển nông thôn	450.000	450.000	450.000			Xây dựng mô hình nông nghiệp dinh dưỡng không còn nạn đói (dinh dưỡng) ở huyện Minh Long
+	Ban quản lý rừng phòng hộ tỉnh	4,894.720	4,894.720	4,894.720			Hỗ trợ chăm sóc, giao khoán, bảo vệ rừng
Tổng cộng:		12,509.0	10,877.0	10,420.0	457.0	1,632.0	

* Bằng chữ: Mười hai tỷ năm trăm lẻ chín triệu đồng.